TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 01/6/2023
V/v tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trí;

2. Ông Đặng Văn Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023, về tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bạch M, sinh năm 1995; địa chỉ: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; địa chỉ liên lạc: ấp S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương (Có mặt);

2. Bị đơn: Ông Lê Trần Tuấn K, sinh năm 1998; địa chỉ: tổ 14, ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang (Có mặt);

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Lê Minh H, sinh năm 1970; địa chỉ: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang (Có mặt);

3.2. Bà Trần Thị N, sinh năm 1973; địa chỉ: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bạch M trình bày: Vợ chồng bà tự tìm hiểu đi đến kết hôn năm 2016, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng bạo lực đánh và hâm dọa bà M nên vợ chồng thường xuyên cãi vã và không còn sống chung từ tháng 3/2023 đến nay. Nay thấy tình cảm không còn bà yêu cầu ly hôn với ông Lê Trần Tuấn K. Tại phiên hòa giải ngày 12/4/2023, ông K không đồng ý ly hôn, Tòa án có cho thời gian để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không hàn gắn được, vì ông, bà không gặp nhau, bà M vẫn làm ở Bình Dương, ông K làm ở Lấp Vò. Nay bà M xác định tình cảm không còn, bà vẫn kiên quyết ly hôn, không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng; Về quan hệ con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung tên Lê Nguyễn Tuấn P, sinh ngày 28/12/2018 hiện con chung đang sống với ông K. Khi ly hôn bà M yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con; Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về quan hệ nợ chung: Không có.

Tại phiên Tòa, Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bạch M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại các biên bản hòa giải bị đơn ông Lê Trần Tuấn K trình bày: Thống nhất với bà M về thời gian chung sống, vợ chồng mâu thuẫn là do vợ nghiện game không chăm sóc con, không làm tròn trách nhiệm của người vợ và có người đàn ông khác bên ngoài nên tự ý bỏ nhà đi từ ngày 28/02/2023 và không còn chung sống cho đến nay. Nay vợ xin ly hôn, ông không đồng ý vì con thương vợ. Tại phiên hòa giải ngày 12/4/2023, Tòa án có cho thời gian để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không hàn gắn được, vì ông, bà không gặp nhau, bà M vẫn làm ở Bình Dương, ông K làm ở Lấp Vò. Do tính chất công việc nên ông không đến Bình Dương gặp bà M để hàn gắn tình cảm vợ chồng, vợ bỏ sim điện thoại cũng như thay đổi chỗ ở nên không có cách nào để liên lạc với bà M. Nay bà M kiên quyết ly hôn, ông cũng không đồng ý ly hôn, vì ông vẫn còn thương vợ, không muốn con mất mẹ; Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Nguyễn Tuấn P, sinh ngày 28/12/2018 hiện con chung đang sống với ông K. Khi ly hôn ông K yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con; Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về quan hệ nợ chung: Không có.

Tại phiên Tòa, bị đơn ông Lê Trần Tuấn K đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà M; Về quan hệ con chung; Về quan hệ tài sản chung; Về quan hệ nợ chung ông K vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày.

Tại các biên bản hòa giải người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Lê Minh H, bà Trần Thị N trình bày: Khoảng năm 2016 vợ chồng ông, bà có tổ chức lễ cưới cho M, K. Sau khi cưới, hai vợ chồng K đi làm thuê ở Bình Dương thỉnh thoảng mới về thăm nhà, đến cuối năm 2018 M sinh con là cháu

Lê Nguyễn Tuấn P, sinh ngày 28/12/2018, hai vợ chồng K, M vẫn sinh sống ở Bình Dương cho đến khi cháu P 06 tháng tuổi thì vợ chồng K đưa cháu P về chung sống với vợ chồng ông, bà để vợ chồng ông, bà phụ chăm sóc cho vợ chồng K đi làm, thỉnh thoảng vợ chồng K mới về thăm con. Vợ chồng K phần lớn sống ở Bình Dương nên ông, bà không biết chuyện mâu thuẫn của vợ chồng K, cho đến khoảng tháng 12/2022 M có tâm sự với bà N vợ chồng có mâu thuẫn chắc sẽ ly hôn nhưng M không nói rõ mâu thuẫn gì, bà N có khuyên M hàn gắn tình cảm vợ chồng, đến tháng 3/2023 vợ chồng ông, bà mới biết M nộp đơn ly hôn. Đối với chuyện hôn nhân của vợ chồng K ông, bà không có ý kiến, tùy hai đứa quyết định. Đối với con chung của K và M là cháu P, vợ chồng ông, bà phụ chăm sóc từ 06 tháng đến nay, hiện nay cháu được đi học mẫu giáo. Nay vợ chồng K có tranh chấp con chung vợ chồng ông, bà không có ý kiến, tùy Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, cũng như tùy vợ chồng K quyết định vấn đề con chung.

Tại phiên Tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Lê Minh H giữ nguyên ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát P biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: Bà Nguyễn Thị Bạch M và ông Lê Trần Tuấn K, do tự tìm hiểu, tiến tới hôn nhân vào năm 2016, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Hòa An ngày 31/01/2019 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Trong đời sống hôn nhân vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cự cãi, ông K có hành vi bạo lực gia đình. Vợ chồng không còn chung sống từ tháng 3/2023 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nên bà M yêu cầu ly hôn với ông K. Ông K không đồng ý ly hôn do vẫn còn thương vợ con.

Tại phiên tòa, ông K và bà M thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự, không trái với các quy định của pháp luật nên căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa bà M và ông K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Nguyễn Tuấn P, sinh ngày 28/12/2018, hiện con chung đang sống với ông K. Khi ly hôn bà M, ông K đều yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, hiện cháu P đang sống với ông K đã ổn định về thể chất và tinh thần, cháu P được đi học tại Trường Mầm non xã Hòa An và địa phương cũng không phản ánh về điều kiện chăm sóc cháu của gia đình ông K. mặt khác, ông K hiện sinh sống và làm việc tại địa phương, có điều kiện gần gũi chăm sóc cháu P. Để ổn định cuộc sống cho con, nên tiếp tục để ông K chăm sóc nuôi dưỡng cháu P. Do ông K không yêu cầu cấp dưỡng nên không đề cập

đến.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập đến.

Về nợ chung: Không có, nên không đề cập đến.

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, đề xuất:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bạch M và ông Lê Trần Tuấn K.

- Ông Lê Trần Tuấn K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lê Nguyễn Tuấn P, sinh ngày 28/12/2018. Bà Nguyễn Thị Bạch M không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Bạch M yêu cầu ly hôn với ông Lê Trần Tuấn K, ông K có nơi cư trú ấp B, xã H, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Trần Thị N có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N là có căn cứ.

[3] Bà Nguyễn Thị Bạch M yêu cầu ly hôn với ông Lê Trần Tuấn K. Bà M và ông K có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo bà M nguyên nhân vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do chồng bạo lực đánh và hâm dọa bà, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, vợ chồng không còn sống chung từ tháng 3/2023 đến nay, còn ông K cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do vợ nghiện game không chăm sóc con, không làm tròn trách nhiệm của người vợ và có người đàn ông khác bên ngoài nên tự ý bỏ nhà đi từ ngày 3/2023 và vợ chồng không còn chung sống cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bà M và ông K không đưa ra những tài liệu, chứng cứ chứng minh đối phương đã có những hành vi, cách cư xử làm vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng, nhưng qua lời trình bày của các đương sự cũng thấy được trong cuộc sống hôn nhân của bà M và ông K đang xảy ra nhiều mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng đã không còn sống chung. Tại phiên Tòa hôm nay, ông K đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà M, xét đây là quyền tự định đoạt và là sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự, không trái với các quy định của pháp luật, nên căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà M và ông K là phù hợp.

[4] Về quan hệ con chung: Bà M và ông K xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Lê Nguyễn Tuấn P, sinh ngày 28/12/2018. Bà M và ông K đều có yêu cầu nuôi dưỡng con chung và đưa ra các tài liệu, chứng cứ chứng minh về điều kiện nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay bà M và ông K đều có việc làm và mức thu nhập ổn định để đảm bảo điều kiện vật chất cho con chung. Tuy nhiên, từ khi vợ chồng bà M và ông K không còn sống chung với nhau, cháu P do ông K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hàng ngày, ông K đi làm có cha mẹ ông K là ông H, bà N phụ chăm sóc, đưa đón cháu P đi học. Quá trình làm việc và tại phiên tòa hôm nay, bà M cũng xác định từ khi cháu P 06 tháng tuổi thì vợ chồng bà gửi con về cho cha mẹ ông K phụ chăm sóc, nuôi dưỡng, để vợ chồng bà đi làm, thỉnh thoảng vợ chồng mới về thăm con. Khi vợ chồng không còn sống chung, cháu P vẫn do cha mẹ chồng phụ chăm sóc, do tính chất công việc bà M có về thăm con 01 lần, hiện nay cháu được đi học mẫu giáo và P triển bình thường về thể chất, tinh thần. Như vậy, hiện nay tâm tư tình cảm của con chung gắn liền với người nuôi dưỡng, con chung đang được ông K chăm sóc tốt, nếu thay đổi môi trường sống sẽ làm ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần của con chung. Qua xác minh tại địa phương, gia đình ông K, ông H, bà N chấp hành tốt chủ trương, chính sách của địa phương, không vi phạm pháp luật. Ông K hiện sinh sống và làm việc tại địa phương, có điều kiện gần gũi chăm sóc cháu P, gia đình ông K vẫn đảm bảo về điều kiện cư trú, môi trường, hoàn cảnh sống ổn định cho sự P triển lâu dài về thể chất và tinh thần của con chung. Do đó, để ông K được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

[5] Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung: Do ông K không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về quan hệ tài sản chung: Bà M và ông K không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về quan hệ nợ chung: Bà M và ông K trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Lê Minh H, bà Trần Thị N không có yêu cầu gì trong vụ án, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bạch M đối với ông Lê Trần Tuấn K.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bạch M với ông Lê Trần Tuấn K.

Giấy chứng nhận kết hôn số 08, ngày 31 tháng 01 năm 2019, do Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh An Giang cấp cho bà Nguyễn Thị Bạch M và ông Lê Trần Tuấn K không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Ông Lê Trần Tuấn K được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lê Nguyễn Tuấn P, sinh ngày 28/12/2018. Bà Nguyễn Thị Bạch M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Trần Tuấn K cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Nguyễn Thị Bạch M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Bạch M và ông Lê Trần Tuấn K xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì bà Nguyễn Thị Bạch M và ông Lê Trần Tuấn K phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng, bà Nguyễn Thị Bạch M phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng, theo biên lai thu số 0013360 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 13 tháng 3 năm 2023. Bà Nguyễn Thị Bạch M đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư